

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1275/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15-12-2020

V/v: tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1063/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 767/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Phương, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 83/9/18, ấp 4, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông Trần Đình Nam, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 83/9/18, ấp 4, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2020 và trong quá trình xét xử vụ án thì lời trình bày của nguyên đơn Bà Lê Thị Phương như sau:

Vào năm 1993, bà Lê Thị Phương và ông Trần Đình Nam quen biết, yêu thương nhau, chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký hôn tại Ủy ban nhân xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định ngày 22/12/1994 (số 33, quyển số 01). Khi kết hôn gia đình hai bên không có ai ngăn cản, cấm đoán, không bên nào cưỡng ép kết hôn, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1996 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nguyên nhân là do ông Nam hay nhậu nhẹt, hay chửi bới bà Phương, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn

nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phương yêu cầu ly hôn với ông Nam.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Chí Duyên, sinh ngày 21/4/1995 (đã trưởng thành) và Trần Thị Chí Uyên, sinh ngày 24/10/2005.

Bà Phương yêu cầu được nuôi cháu Chí Uyên, không yêu cầu ông Nam cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì lời trình bày của bị đơn là ông Trần Đình Nam như sau:

Về lời trình bày của bà Lê Thị Phương về thời gian kết hôn, địa điểm và quá trình chung sống và con chung là đúng. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng, ông Nam trình bày chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, đôi khi bất hòa. Nhận thấy ông Nam vẫn còn thương vợ nên ông Nam không đồng ý ly hôn với bà Phương.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Chí Duyên, sinh ngày 21/4/1995 (đã trưởng thành) và Trần Thị Chí Uyên, sinh ngày 24/10/2005.

Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông Nam tôn trọng nguyện vọng của cháu Chí Uyên về việc cháu muốn ở với ai

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn là bà Phương, bị đơn là ông Nam có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Phương, ông Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: về thẩm quyền thụ lý vụ án, về xác định tư cách tố tụng, về thu thập chứng cứ, về thủ tục hòa giải, về thời hạn chuẩn bị xét xử, về thời gian gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, về thủ tục cấp tổng đạt cho đương sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Lê Thị Phương và ông Trần Đình Nam là ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn hiện đang cư trú tại tổ 83/9/18, ấp 4, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Phương và ông Nam chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định ngày 22/12/1994 (số 33, quyển số 01) nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

\* Về hôn nhân: Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà Phương và ông Nam có thời gian sống chung từ năm 1993. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1996 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nguyên nhân là do ông Nam hay nhậu nhẹt, hay chửi bới bà Phương, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông Nam không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ; ông Nam thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn. Tuy nhiên từ lúc bà Phương nộp đơn ly hôn cho đến nay, ông Nam không thể thuyết phục bà Phương hàn gắn, đoàn tụ gia đình. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng bà Phương, ông Nam là có.

Hội đồng xét xử xét thấy: đời sống chung vợ chồng của bà Phương và ông Nam đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Vì vậy việc bà Phương yêu cầu ly hôn với ông Nam là có cơ sở chấp nhận.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Chí Duyên, sinh ngày 21/4/1995 (đã trưởng thành) và Trần Thị Chí Uyên, sinh ngày 24/10/2005.

Bà Phương yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chí Uyên. Hội đồng xét xử xét thấy: cháu Chí Uyên có nguyện vọng sống chung với bà Phương tại biên bản lấy lời khai ngày 02/11/2020; cháu Chí Uyên là con gái, sống với mẹ sẽ phù hợp. Hiện cháu Chí Uyên vẫn đang sống chung với bà Phương, không nên thay đổi môi trường sống làm ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của cháu Chí Uyên. Vì vậy, yêu cầu của bà Phương là có cơ sở chấp nhận.

Về đóng góp nuôi con: bà Phương không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

\* Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phương, ông Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 21; 28; 35; 39; 48; 63; 184; 186; 188; 203; 205; 227; 228; 235; 244; 264; 266; 271 và 273 Bộ luật Tố Tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 8, 9, 10 và 27 cùng các danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Phương

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Phương và Ông Trần Đình Nam.

2. Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Chí Duyên, sinh ngày 21/4/1995 (đã trưởng thành) và Trần Thị Chí Uyên, sinh ngày 24/10/2005.

Giao con chung tên Trần Thị Chí Uyên cho bà Lê Thị Phương trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với Ông Trần Đình Nam cho đến khi có yêu cầu của bà Lê Thị Phương.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết, một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Lê Thị Phương chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Phương đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2019/0076502 ngày 20/10/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà Lê Thị Phương đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- UBND xã Ân Thanh, huyện Hoài Ân,  
tỉnh Bình Định
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm**